

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án: Hệ thống kênh tưới hồ Đồng Mít

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 66/TTr-STC ngày 23/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với nội dung như sau:

- Tên Dự án: Hệ thống kênh tưới hồ Đồng Mít;
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT;
- Địa điểm xây dựng: huyện An Lão, tỉnh Bình Định.
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Cơ quan phê duyệt dự án đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Thời gian khởi công - hoàn thành: 16/4/2021 - 27/6/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số:	39.161.898.000	36.328.596.000
1. Chi phí bồi thường, GPMB:	2.579.604.000	2.579.602.000
2. Chi phí xây dựng:	30.691.121.000	30.686.221.000
3. Chi phí quản lý dự án:	720.873.000	714.152.000
4. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.910.249.000	1.887.100.000
a. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư		

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
- Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát giai đoạn Báo cáo nghiên cứu khả thi	6.852.000	6.852.000
- Chi phí khảo sát địa hình, địa chất giai đoạn báo cáo nghiên cứu khả thi	218.043.000	218.043.000
- Chi phí giám sát khảo sát giai đoạn Báo cáo nghiên cứu khả thi	8.072.000	8.072.000
- Chi phí lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	244.800.000	244.800.000
b. Giai đoạn lập Thiết kế bản vẽ thi công		
- Chi phí thiết kế bản vẽ thi công, dự toán	644.651.000	644.651.000
- Chi phí lập HSMT gói thầu thi công công xây dựng	31.582.000	31.582.000
- Chi phí đánh giá HSDT gói thầu thi công xây dựng	31.548.000	31.548.000
- Chi phí lập HSMT gói thầu thiết kế bản vẽ thi công, dự toán	1.000.000	1.000.000
- Chi phí đánh giá HSDT gói thầu thiết kế bản vẽ thi công, dự toán	1.000.000	1.000.000
- Chi phí giám sát thi công	628.792.000	622.930.000
- Chi phí cấm mốc giải phóng mặt bằng	93.909.000	76.622.000
5. Chi phí khác:	534.604.000	461.521.000
- Phí thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	3.160.000	3.160.000
- Chi phí thẩm định thiết kế	15.073.000	15.073.000
- Chi phí thẩm định dự toán	14.499.000	14.499.000
- Chi phí thẩm định HSMT gói thầu thi công xây dựng	15.791.000	15.791.000
- Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công xây dựng	15.774.000	15.774.000
- Chi phí thẩm định HSMT gói thầu thiết kế bản vẽ thi công, dự toán	1.000.000	1.000.000
- Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thiết kế bản vẽ thi công, dự toán	1.000.000	1.000.000
- Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	122.577.000	115.508.000
+ Phần Sở Tài chính thực hiện		108.301.000
+ Phần Phòng Tài chính Kế hoạch huyện An Lão thực hiện		7.207.000
- Chi phí bảo hiểm xây lắp	166.750.000	166.750.000
- Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	24.000.000	0
- Chi phí đo vẽ bản đồ địa chính	154.980.000	112.966.000

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
+ Đo vẽ bản đồ địa chính	149.504.000	112.966.000
+ Chi phí kiểm tra nghiệm thu	5.476.000	0
6. Chi phí dự phòng:	2.725.447.000	0

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7
	Tổng số	39.161.898	36.328.596	36.213.088	115.508	
1	Vốn đầu tư công:			36.213.088		
1.1	Vốn ngân sách nhà nước:			36.213.088		
-	Năm 2021			16.000.000		
+	Nguồn thu tiền sử dụng đất			10.000.000		
+	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất			6.000.000		
-	Năm 2022			20.213.088		
+	Nguồn thu tiền sử dụng đất			20.213.088		

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			36.328.596.000	36.328.596.000
- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			36.328.596.000	36.328.596.000

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không.**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:****1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	36.328.596.000	
Vốn từ Ngân sách nhà nước: Trong đó:	36.328.596.000	
1) Đã bố trí:	36.213.088.000	
- Năm 2021	16.000.000.000	
<i>Nguồn thu tiền sử dụng đất</i>	<i>10.000.000.000</i>	
<i>Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất</i>	<i>6.000.000.000</i>	
- Năm 2022	20.213.088.000	
<i>Nguồn thu tiền sử dụng đất</i>	<i>20.213.088.000</i>	
2) Số chưa bố trí:	115.508.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

- Tổng nợ phải trả: 115.508.000 đồng

+ Chi phí khác (Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán): 115.508.000 đồng
 (Phần Sở Tài chính thực hiện: 108.301.000 đồng, phần Phòng Tài chính Kế hoạch huyện An Lão thực hiện: 7.207.000 đồng).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:*Đơn vị tính: đồng*

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định
UBND huyện An Lão	36.328.596.000

Điều 4. Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và thực hiện việc bàn giao công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện An Lão và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10, K17

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh